

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2021/DS -ST**
Ngày: 06/4/2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Nguyễn Duy Khải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐST - DS ngày 28 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS ngày 17/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng CS

Địa chỉ trụ sở: Số 169 phố L, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hương G – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CS huyện P.

Địa chỉ: Thôn T, Xã B, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Việt Th, sinh năm 1974;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977;

Chị Lê Thị Hoài Th, sinh năm 1996;

Anh Lê Việt C, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Thôn TL, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2021, đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương G trình bày:

Hộ ông Lê Văn Th có vay của Ngân hàng CS chi nhánh Phú Riềng các khoản vay sau:

Ngày 06/11/2014, vay 26.000.000 đồng theo chương trình Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn cho chị Lê Thị Hoài Th, lãi suất 7,2%/năm, thời hạn vay đến ngày 06/6/2020. Tính đến ngày 06/7/2021 hộ ông Th còn nợ tiền gốc 21.731.000 đồng, tiền lãi 37.607 đồng.

Ngày 06/11/2017, vay 70.000.000 đồng theo chương trình Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn cho anh Lê Viết C, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay đến ngày 06/5/2026. Quá trình thực hiện nghĩa vụ thì hộ ông Th vi phạm nghĩa vụ trả lãi, tạm tính đến ngày 06/7/2021 hộ ông Th còn nợ tiền gốc 70.000.000 đồng, tiền lãi 1.898.626 đồng.

Ngày 06/5/2020, vay 20.000.000 đồng theo chương trình sản xuất vùng khó khăn trồng cây cao su, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay đến ngày 06/5/2025. Quá trình thực hiện nghĩa vụ thì hộ ông Th vi phạm nghĩa vụ trả lãi, tạm tính đến ngày 06/7/2021 hộ ông Th còn nợ tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 739.727 đồng.

Quá trình thực hiện việc vay thì hộ ông Th đã vi phạm hợp đồng không trả lãi cho Ngân hàng, không sử dụng đúng mục đích vay vốn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu hộ ông Th, bà T, chị Thu, anh C phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền nợ 03 khoản vay nêu trên.

- Bị đơn ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện do phía bị đơn hộ ông Th đã thanh toán thêm một phần tiền gốc và lãi, cụ thể tính đến ngày 06/4/2022 hộ ông Th đã thanh toán xong khoản vay 26 triệu đồng và tiền lãi.

Đối với khoản vay 70 triệu đồng thì chưa trả gốc và lãi còn lại chưa trả là 5.250.346 đồng. Đối với khoản vay 20.000.000 đồng thì chưa trả gốc và lãi còn lại chưa trả là 2.045.590 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi 02 khoản vay chưa trả là 97.295.936 đồng.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 97.295.936 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí buộc ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C liên đới phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy, đây là vụ kiện dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” do Ngân hàng CS (gọi tắt là Ngân hàng) thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C trú tại: Thôn TL, Xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Bị đơn không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Giữa Ngân hàng với hộ ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C do ông Lê Viết Th làm đại diện có ký kết hợp đồng vay vốn (Sổ vay vốn) và đề nghị vay vốn và được Ngân hàng giải ngân, cụ thể:

Ngày 06/11/2014, hộ ông Th vay 26.000.000 đồng theo chương trình Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn cho chị Lê Thị Hoài Th, lãi suất 7,2%/năm, thời hạn vay đến ngày 06/6/2020.

Ngày 06/11/2017, vay 70.000.000 đồng theo chương trình Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn cho anh Lê Viết C, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay đến ngày 06/5/2026.

Ngày 06/5/2020, vay 20.000.000 đồng theo chương trình sản xuất vùng khó khăn trồng cây cao su, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay đến ngày 06/5/2025.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi thì hộ ông Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ, sử dụng số tiền vay không đúng mục đích. Theo thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng vay vốn, phía Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi các khoản nợ vay trước thời hạn. Do đó, việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu thu hồi các khoản nợ đối với hộ ông Th trước thời hạn là có căn cứ nên được chấp nhận. Do các khoản nợ vay với mục đích phục vụ chi phí học tập, nhu cầu sinh hoạt và phát triển kinh tế gia đình và ông Th là người đại diện gia đình đứng ra vay các khoản tiền nêu trên nên đây là nợ chung của gia đình ông Th. Vì vậy, cần buộc ông Th, bà T, chị Th, anh C có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 06/4/2022, cụ thể:

+ Đối với khoản vay ngày 06/11/2017: Gia đình ông Th có nghĩa vụ phải trả số tiền gốc 70.000.000 đồng, lãi 5.250.346 đồng.

+ Đối với khoản vay ngày 06/5/2020: Gia đình ông Th có nghĩa vụ phải trả số tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi 2.045.590 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi 02 khoản vay gia đình ông Th có nghĩa vụ phải trả là 97.295.936 đồng.

[3] Về án phí: Ông Th, bà T, chị Th, anh C liên đới phải chịu 4.864.000 đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 201, 217, 227, 235, 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CS.

Buộc ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng CS số tiền vay gốc là 90.000.000 đồng và

tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.295.936 đồng. Tổng cộng là 97.295.936 đồng (*Chín mươi bảy triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Về án phí: ông Lê Viết Th, bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Hoài Th, anh Lê Viết C liên đới phải chịu 4.864.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường